

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Sở TNMT các tỉnh, TP (để t/h);
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KHTC, CDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG****Trần Quý Kiên**

## KẾ HOẠCH

# TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 411/QĐ-TTG NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đồng bộ có trọng điểm, hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo và carbon thấp, thân thiện với môi trường, góp phần đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra của Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số.

### 2. Yêu cầu

a) Nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế số và xã hội số

- Nhận thức bối cảnh, thời cơ, mức ưu tiên cao của nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số ngành tài nguyên và môi trường; thể chế, hạ tầng, nhân lực, người dân, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Xác định công nghệ số, dữ liệu số, mô hình số là nhu cầu tự thân, tự nhiên, mặc định vào mọi mặt hoạt động ngành tài nguyên và môi trường, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

b) Triển khai thực hiện

- Xác định đầy đủ, cụ thể, trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và bảo đảm tính khả thi thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngành tài nguyên và môi trường được giao.

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ các đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

## II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

### 1. Nâng cao nhận thức; hoàn thiện thể chế, chính sách

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, hoạt động của ngành.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thông tin, truyền thông trực thuộc Bộ, các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025 và các năm tiếp theo.

b) Rà soát sửa đổi, bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm hoạt động trực tuyến đạt tỷ lệ từ 50% trở lên trong hoạt động của ngành ngành tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

c) Rà soát, sửa đổi, ban hành mới quy định, chính sách về tài sản dữ liệu, mua bán dữ liệu, dịch vụ dữ liệu, phí, lệ phí, thanh toán trực tuyến, hợp đồng điện tử đối với hoạt động cung cấp, kết nối chia sẻ dữ liệu số tài nguyên và môi trường tạo nguồn thu làm giàu, duy trì, phát triển dữ liệu.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kế hoạch - Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

d) Rà soát, nghiên cứu, tham mưu cơ chế, chính sách, quy định phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo và carbon thấp, thân thiện với môi trường góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

đ) Rà soát, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường bảo vệ chủ quyền số quốc gia, bảo đảm khả năng kết nối, tương thích giữa các nền tảng số, dữ liệu số theo chiều dọc (các nền tảng trong cùng ngành lĩnh vực) và theo chiều ngang (giữa các nền tảng khác lĩnh vực), phù hợp với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

e) Xây dựng, trình ban hành và tổ chức triển khai Chiến lược tổng thể tài nguyên số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đến năm 2030 và định hướng đến năm 2035

- Đơn vị chủ trì: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường,

## Vụ Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ, các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

g) Tham mưu cơ chế, chính sách hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế, nghiên cứu tham gia các tổ chức, các sáng kiến quốc tế về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số phù hợp; thu hút nguồn lực quốc tế, đội ngũ chuyên gia, chuyển giao công nghệ tiên tiến của thế giới giải quyết chuyển đổi số tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Hợp tác quốc tế.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

## **2. Nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo**

Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các công nghệ số mới, thử nghiệm, hỗ trợ các mô hình đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái, nền tảng số, sản phẩm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số ngành tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Các viện, trường, đơn vị trực thuộc Bộ; các tổ chức, chuyên gia về khoa học, công nghệ liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

## **3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số**

Xây dựng, nâng cấp, triển khai vận hành hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số, dịch vụ số dùng chung ngành tài nguyên và môi trường; phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ kết hợp giữa mô hình tập trung và phân tán, trên công nghệ điện toán đám mây cung cấp khả năng quản lý, lưu trữ trên nền tảng dữ liệu lớn; cung cấp năng lực phân tích, xử lý, tính toán, ứng dụng giải pháp công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; cung cấp và chia sẻ dữ liệu, thông tin về tài nguyên và môi trường phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số ngành tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025 và các năm tiếp theo.

## **4. Phát triển dữ liệu số, mô hình số dựa trên dữ liệu**

a) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia

- Đơn vị chủ trì: Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Vụ Đất đai, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

b) Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia và công bố danh mục dữ liệu mở theo quy định của pháp luật; tiếp tục thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, hệ thống bản đồ địa hình quốc gia

- Đơn vị chủ trì: Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

c) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia

- Đơn vị chủ trì: Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

d) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia

- Đơn vị chủ trì: Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Vụ Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

đ) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước

- Đơn vị chủ trì: Cục Quản lý tài nguyên nước.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan; các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

e) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chất, tài nguyên địa chất, khoáng sản quốc gia

- Đơn vị chủ trì: Cục Địa chất Việt Nam, Cục Khoáng sản Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025 và các năm tiếp theo.

g) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu

- Đơn vị chủ trì: Cục Biến đổi khí hậu.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

h) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia

- Đơn vị chủ trì: Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025 và các năm tiếp theo.

i) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia

- Đơn vị chủ trì: Cục Viễn thám quốc gia.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

k) Kết nối, xây dựng, hoàn thiện, cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường

- Đơn vị chủ trì: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

l) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về tài nguyên và môi trường khác

- Đơn vị chủ trì: Các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

m) Xây dựng, vận hành nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu tài nguyên và môi trường; cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, hình thành các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số về tài nguyên và môi trường, đóng góp các nền tảng số cho phát triển kinh tế số, xã hội số

- Đơn vị chủ trì: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

n) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường theo thẩm quyền tại các địa phương

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

## **5. Phát triển, sử dụng nền tảng dữ liệu số**

a) Xây dựng tiêu chí đánh giá, xét duyệt, triển khai nền tảng dữ liệu đất đai quốc gia.

- Đơn vị chủ trì: Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai, Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất, Vụ Đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

b) Tổ chức đánh giá, xét duyệt, công bố và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường phục vụ nhu cầu quản trị, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đơn vị chủ trì: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

## **6. Đo lường, giám sát triển khai**

a) Xây dựng, cập nhật các chỉ tiêu kinh tế số, xã hội số trong hệ thống chỉ tiêu thống kê đo lường kinh tế số, xã hội số theo các chỉ tiêu cấp quốc gia, cấp ngành.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Kế hoạch - Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

b) Điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và xã hội số ngành (với các chỉ tiêu đã được ban hành)

- Đơn vị chủ trì: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

## **7. Đảm bảo an toàn thông tin**

Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thông tin trên không gian mạng trong chuyên đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số ngành tài nguyên và môi trường, cho toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các Trung tâm dữ liệu.

- Đơn vị chủ trì: Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **8. Phát triển kỹ năng số, văn hóa số, xã hội số**

a) Mở mới, triển khai đào tạo chuyên ngành về khoa học dữ liệu, chuyển đổi số tài nguyên và môi trường tại các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học trong ngành tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Các trường trực thuộc Bộ.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

b) Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho công chức, viên chức.

- Đơn vị chủ trì: Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Vụ Tổ chức cán bộ; các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên các nền tảng số, các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Bộ; các Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm, ưu tiên kinh phí (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) để thực hiện các nhiệm vụ, dự án phát triển kinh tế số, xã hội số.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường làm đầu mối tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai kế hoạch; theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch; kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình, kết quả thực hiện, khó khăn vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các đơn vị, tổ chức liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch bảo đảm tiến độ các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đề xuất điều chỉnh kịp thời.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm xem xét, thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ cấp kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, dự án trên cơ sở thực tế tình hình quản lý ngân sách của Bộ và theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cụ thể các đơn vị thuộc Bộ trong việc lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

4. Chế độ báo cáo: Các đơn vị trực thuộc Bộ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao, gửi về Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, xây dựng báo cáo hàng năm và đột xuất về kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, báo cáo Bộ, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.